**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Về việc thoái vốn nhà nước và vốn của doanh nghiệp nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp khác thông qua đấu giá cổ phần (Theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ)

**TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM**

Thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg



*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300613198 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 08/02/2007, thay đổi lần thứ 7 vào ngày 23/05/2014)*

Công văn số 233/TCT-HĐTV ngày 04/11/2014 của chủ sở hữu vốn nhà nước về việc thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg.

**Điều kiện thoái vốn:** Theo Khoản 2 Điều 8 - Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg

**Hình thức thoái vốn:** Theo Điều 2 - Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg

003

**TỔ CHỨC TƯ VẤN VÀ THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT**

Địa chỉ: Số 08 Lê Thái Tổ-Hoàn Kiếm-Hà Nội.

**CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Số 233 Đồng Khởi-Quận 1-Tp. HCM

Website: www.bvsc.com.vn

Địa điểm và thời gian cung cấp Bản cáo bạch và các tài liệu bổ sung được thể hiện trong Quy chế đấu giá

*Phụ trách công bố thông tin:*

Họ tên: Châu Hiếu Dũng Số điện thoại: (08) 38230243

T

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 01 năm 2015

T

CÔNG TY TNHH MTV - TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM

***(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300613198 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 08/02/2007, thay đổi lần thứ 7 vào ngày 23/05/2014)***

Thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg

Công văn số 233/TCT-HĐTV ngày 04/11/2014 của chủ sở hữu vốn nhà nước về việc thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg

Tên cổ phiếu: Cổ phần Công ty Cổ phần Lương thực Quảng Ngãi

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.

Giá bán (giá khởi điểm): 7.600 đồng/cổ phần

Tổng số lượng cổ phiếu thực hiện thoái vốn: 510.000 cổ phần

Tổng giá trị thoái vốn (theo giá khởi điểm): 3.876.000.000 đồng *(Ba tỷ tám trăm bảy mươi sáu triệu đồng chẵn)*

Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối đa: 510.000 cổ phần

Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu: 100 cổ phần

Phương thức thoái vốn: Bán đấu giá cạnh tranh công khai thông qua Công ty Cổ

phần Chứng khoán Bảo Việt - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

**TỔ CHỨC KIỂM T OÁN:**

**CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC (2013)**

Trụ sở chính: Số 01 Lê Phụng Hiểu - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Số Điện thoại: (084-4) 3824 1990 Fax: (084-4) 3824 3973

Email: [aaschn@hn.vvn.vn](mailto:eyhcmc@vn.ey.com) Website: <http://www.aasc.com.vn>

Chi nhánh TP. HCM: 17 Sông Thương, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM.

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN (2012)**

Trụ sở chính: Số 01 Lê Phụng Hiểu - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Số Điện thoại: (084-4) 3824 1990 Fax: (084-4) 3824 3973

Email: [aaschn@hn.vvn.vn](mailto:eyhcmc@vn.ey.com) Website: <http://www.aasc.com.vn>

Chi nhánh TP. HCM: 17 Sông Thương, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM.

**TỔ CHỨC TƯ VẤN VÀ BÁN ĐẤU GIÁ:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT**

Trụ sở chính: Số 8 Lê Thái Tổ - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Số Điện thoại: +84 (4) 3 928 8080 Fax: +84 (4) 3 928 9888

Email: [info-bvsc@baoviet.com.vn](mailto:info-bvsc@baoviet.com.vn) Website: [www.bvsc.com.vn](http://www.bvsc.com.vn)

Chi nhánh TP. HCM: 11 Nguyễn Công Trứ - Quận 1 - TP. HCM.

**MỤC LỤC**

[I. CĂN CỨ PHÁP LÝ VỀ ĐỢT THOÁI VỐN NHÀ NƯỚC 4](#_Toc402447074)

[II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 5](#_Toc402447075)

[1. Rủi ro kinh tế 5](#_Toc402447076)

[2. Rủi ro về pháp luật 5](#_Toc402447077)

[3. Rủi ro về biến động lãi suất cho vay 6](#_Toc402447078)

[4. Rủi ro cạnh tranh 6](#_Toc402447079)

[5. Rủi ro đặc thù ngành 6](#_Toc402447080)

[6. Rủi ro cho đợt thoái vốn 7](#_Toc402447081)

[7. Rủi ro khác 7](#_Toc402447082)

[III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN 7](#_Toc402447083)

[1. Đại diện tổ chức thực hiện thoái vốn 7](#_Toc402447084)

[2. Đại diện tổ chức tư vấn 7](#_Toc402447086)

[IV. CÁC KHÁI NIỆM 7](#_Toc402447087)

[V. GIỚI THIỆU VỀ CHỦ SỞ HỮU THỰC HIỆN THOÁI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTG 8](#_Toc402447088)

[1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 8](#_Toc402447089)

[2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn 9](#_Toc402447090)

[3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu thoái vốn/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành 9](#_Toc402447091)

[4. Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/cổ phiếu đang sở hữu 9](#_Toc402447092)

[VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐƯỢC THOÁI VỐN: ……………………………………………………………………………………….10](#_Toc402447093)

[1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 10](#_Toc402447094)

[2. Giới thiệu Công ty có cổ phiếu được thoái vốn 10](#_Toc402447095)

[3. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/09/2014 10](#_Toc402447096)

[4. Danh sách công ty mẹ và công ty con: 11](#_Toc402447097)

[5. Thông tin về công suất nhà máy, sản phẩm dịch vụ chính và thị trường: 11](#_Toc402447098)

[6. Sơ đồ tổ chức: 12](#_Toc402447099)

[7. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 15](#_Toc402447100)

[8. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 16](#_Toc402447101)

[9. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn 16](#_Toc402447102)

[10. Các thông tin - các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu thoái vốn 16](#_Toc402447103)

[VII. PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN 17](#_Toc402447104)

[1. Chứng khoán được thoái vốn: 17](#_Toc402447105)

[2. Loại cổ phiếu: 17](#_Toc402447106)

[3. Mệnh giá: 17](#_Toc402447107)

[4. Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn: 17](#_Toc402447108)

[5. Giá thoái vốn dự kiến: 17](#_Toc402447109)

[6. Phương pháp tính giá: 17](#_Toc402447110)

[7. Phương thức thoái vốn: 17](#_Toc402447111)

[8. Thời gian thực hiện thoái vốn 18](#_Toc402447112)

[9. Công bố thông tin và tổ chức đăng ký mua cổ phiếu 18](#_Toc402447113)

[10. Tổ chức buổi đấu giá - thu tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc 19](#_Toc402447114)

[11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài: 19](#_Toc402447115)

[12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: 19](#_Toc402447116)

[13. Các loại thuế có liên quan: 19](#_Toc402447117)

[14. Ngân hàng phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu: 20](#_Toc402447118)

[15. Về phương án xử lý trong trường hợp thoái vốn không thu đủ tiền như dự kiến 20](#_Toc402447119)

[VIII. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN 20](#_Toc402447120)

[IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT THOÁI VỐN 20](#_Toc402447121)

[X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT THOÁI VỐN 20](#_Toc402447122)

[XI. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY 21](#_Toc402447123)

[XII. PHỤ LỤC: 22](#_Toc402447124)

# CĂN CỨ PHÁP LÝ VỀ ĐỢT THOÁI VỐN NHÀ NƯỚC

* Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005-QH11 ngày 29/11/2005;
* Căn cứ Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp;
* Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.
* Căn cứ [Nghị định 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ](http://luatvietnam.vn/VL/662/Nghi-dinh-712013NDCP-cua-Chinh-phu-ve-dau-tu-von-nha-nuoc-vao-doanh-nghiep-va-quan-ly-tai-chinh-doi-/A2D38756-67C4-4BA6-B9BE-F60DEEBE6CA0/default.aspx)
* Căn cứ Thông tư số 220/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của [Nghị định 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ](http://luatvietnam.vn/VL/662/Nghi-dinh-712013NDCP-cua-Chinh-phu-ve-dau-tu-von-nha-nuoc-vao-doanh-nghiep-va-quan-ly-tai-chinh-doi-/A2D38756-67C4-4BA6-B9BE-F60DEEBE6CA0/default.aspx);
* Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
* Căn cứ Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
* Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán;
* Căn cứ Thông tư số 204/2012/TT-BTC ngày 19/11/2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chào bán chứng khoán ra công chúng;
* Quyết định số 2931/QĐ/BNN-ĐMDN ngày 11/12/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc phê duyệt phương án thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp của Tổng Công ty Lương thực miền Nam – Công ty TNHH MTV;
* Quyết định số 3370/QĐ/BNN-QLDN ngày 31/07/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc bổ sung điều 1 quyết định số 2931/QĐ/BNN-ĐMDN ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;
* Quyết định 183/TCT-HĐTV của Hội đồng thành viên HĐTV Tổng Công ty Lương thực miền Nam – Công ty TNHH MTV về việc thực hiện thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp.
* Công văn số 2770/TCT-KHCL ngày 16/09/2014 của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Lương thực miền Nam – Công ty TNHH MTV về việc triển khai thực hiện thoái vốn tại Công ty Cổ phần Lương thực Quảng Ngãi.
* Căn cứ Hợp đồng Dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần tại Công ty Cổ phần Lương thực Quảng Ngãi số 28/2014/BVSC.HCM-VINAFOOD II/TV-CPH.BĐG ngày 17/09/2014 giữa Tổng công ty Lương thực miền Nam và Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

# Các nhân tỐ RỦI ro

## Rủi ro kinh tế

Sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) từ đầu năm 2007, nền kinh tế Việt Nam đã bước đầu hội nhập với nền kinh tế thế giới và sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam ngày càng gắn kết chặt chẽ với xu thế phát triển chung của nền kinh tế toàn cầu. Năm 2008 cũng là năm mà nền kinh tế toàn cầu bị suy thoái nặng nề, vì thế nền kinh tế Việt Nam cũng bị ảnh hưởng đáng kể và đang trải qua những thách thức khá lớn như tỷ lệ lạm phát, thất nghiệp gia tăng; khủng hoảng tín dụng, sự suy giảm của thị trường chứng khoán và sự đóng băng của thị trường bất động sản. Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam các năm tiếp theo đều thấp hơn nhiều so với mục tiêu đặt ra; Năm 2013 là năm thứ 6 nền kinh tế Việt Nam rơi vào trì trệ, tăng trưởng dưới mức tiềm năng, tăng trưởng GDP chỉ đạt 5,42% - thấp hơn mức kỳ vọng 5,5%. Năm 2013 cũng là bước tiếp nối của giai đoạn Việt Nam đối mặt với bất ổn kinh tế vĩ mô với các vấn đề đáng quan tâm như: tình hình nợ xấu chưa được cải thiện, dòng tín dụng vẫn bị tắc nghẽn, nền kinh tế không hấp thụ được vốn, Khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp vẫn còn khó khăn, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ; những nỗ lực để làm “ấm” thị trường bất động sản chưa thể mang lại kết quả, dẫn tới thanh khoản của thị trường này khó được cải thiện. Tuy nhiên, với những nỗ lực của Chính phủ để tạo niềm tin cho thị trường thông qua các giải pháp cụ thể như các giải pháp về tín dụng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ; mở rộng tín dụng tiêu dùng; giảm lãi suất huy động tiền gửi và lãi suất cho vay; áp dụng nhiều biện pháp để xử lý nợ xấu, trong đó có việc thành lập định chế mua bán nợ của Nhà nước (VAMC),... nhờ vậy mà từ nửa cuối năm 2013, thị trường đã có một số dấu hiệu phục hồi đáng kể.

Trong 9 tháng đầu năm nay, nền kinh tế Việt Nam đã đạt được một số kết quả tích cực trên phương diện tăng trưởng GDP, kiểm soát lạm phát và mặt bằng lãi suất tiếp tục xu hướng giảm.

Tăng trưởng GDP trong 9 tháng đầu năm 2014 đạt mức 5,62%, trong đó GDP riêng trong quý I tăng 5,09%, quý II tăng 5,42%, quý III tăng 6,19%. So với hai năm trở lại đây thì mức tăng 5,62% như trên đã có sự cải thiện đáng kể (GDP trong 9 tháng đầu năm năm 2012 và năm 2013 chỉ tăng lần lượt ở mức 5,1% và 5,14%).

Tình hình phát triển kinh tế Việt Nam nói chung và của các ngành, các lĩnh vực nói riêng đều có ảnh hưởng trực tiếp đến các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực hàng lương thực, thực phẩm. Mặc dù nền kinh tế đã có dấu hiệu phục hồi tốt những năm qua nhưng cũng tiếp tục phải đương đầu với những khó khăn lớn như nạn dịch, hạn hán, thiên tai nghiêm trọng, bão, lụt… Điều này ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động kinh doanh hàng lương thực, thực phẩm nói chung trong đó có Công ty Cổ phần Lương thực Quảng Ngãi.

## Rủi ro về pháp luật

Hệ thống pháp luật của nước ta hiện nay chưa thật sự hoàn chỉnh, các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh còn nhiều bất cập. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra thì sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp.

Những vấn đề này tạo ra sự nhận thức đa chiều và sự vận dụng khác nhau của các chủ đầu tư gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc hoạch định chiến lược và chính sách kinh doanh. Những thay đổi của hệ thống luật pháp và chính sách trong nước sẽ có ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để hạn chế những rủi ro luật pháp phát sinh trong quá trình hoạt động, Lương thực Quảng Ngãi đã và đang thực hiện các biện pháp sau:

* Cụ thể hóa các quy định của pháp luật thông qua việc ban hành các quy chế, quy định và quy trình nhằm điều chỉnh và hướng dẫn các hoạt động của Công ty đảm bảo tuân thủ pháp luật.
* Luôn chủ động cập nhật các quy định của pháp luật nói chung và của ngành nói riêng, tổ chức các đợt tập huấn để phổ biến và hướng dẫn các văn bản, chính sách mới của Nhà nước và của ngành cho CBNV trong Công ty.
* Tăng cường vai trò của bộ phận pháp chế và kiểm soát nội bộ trong việc hỗ trợ về pháp lý và kiểm tra kiểm soát việc tuân thủ pháp luật trong Công ty.

## Rủi ro về biến động lãi suất cho vay

Do đặc thù về ngành nên tỷ trọng nợ của Công ty khá cao, hiện tại, nợ ngắn hạn của Công ty đang chiếm hơn 70% tổng tài sản (tính theo số liệu tại ngày 30/09/2014). Do đó những biến động về lãi suất cho vay sẽ ảnh hưởng mạnh đến kết quả kinh doanh của Công ty.

## Rủi ro cạnh tranh

Việt Nam là một nước đứng thứ hai trên thế giới về xuất khẩu lúa gạo và đặc biệt trụ sở chính của Lương thực Quảng Ngãi đặt tại vùng miền Trung có vị trí địa lý rất xa Đồng bằng Sông Cửu Long – vựa lương thực của miền Nam cũng như cả nước - nên không có nhiều thuận lợi cho việc sản xuất, kinh doanh lương thực.

Hơn nữa, so về quy mô thì CTCP Lương thực Quảng Ngãi là doanh nghiệp nhỏ, lại chưa có thế mạnh nào nổi trội nên khả năng cạnh tranh trong ngành tương đối thấp.

## Rủi ro đặc thù ngành

Hoạt động chính của Lương thực Quảng Ngãi gồm nhiều ngành hàng trong đó doanh thu buôn bán gạo là chủ yếu.

Gạo là một trong những sản phẩm chiến lược của quốc gia nên phải theo sự điều hành chung. Với vị thế là nước xuất khẩu gạo lớn thứ 2 thế giới, giá gạo trong nước chịu ảnh hưởng rất mạnh từ giá gạo thế giới. Những biến động lớn trong cung cầu gạo thế giới sẽ ảnh hưởng mạnh lên giá, đồng thời tác động không nhỏ đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp xuất khẩu gạo, trong đó có Lương thực Quảng Ngãi.

## Rủi ro cho đợt thoái vốn

Giá cổ phiếu chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố như tình hình kinh tế vĩ mô, tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp... Ngoài ra, việc thoái vốn cổ phiếu trong giai đoạn thị trường diễn biến không thuận lợi, nền kinh tế vẫn chưa hoàn toàn hồi phục từ sau giai đoạn khủng hoảng kinh tế, tính thanh khoản trên thị trường chứng khoán không cao, đặc biệt là trên thị trường OTC.

## Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, địch họa, hỏa hoạn.v.v... là những rủi ro bất khả kháng. Nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

# NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

## Đại diện tổ chức thực hiện thoái vốn

**TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM**

|  |  |
| --- | --- |
| * + - * Ông **Huỳnh Thế Năng** | - Tổng Giám đốc |

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

## Đại diện tổ chức tư vấn

**CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT**

|  |  |
| --- | --- |
| * + - * Ông **Võ Hữu Tuấn** | - Giám đốc. |

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký thoái vốn Nhà nước do Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng Dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần tại Công ty Cổ phần Lương thực Quảng Ngãi số 28/2014/BVSC.HCM-VINAFOOD II/TV-CPH.BĐG ngày 17/09/2014 giữa Tổng công ty Lương thực miền Nam và Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Lương thực Quảng Ngãicung cấp.

# cÁC KHÁI NIỆM

* Tổng Công ty: Tổng Công ty Lương thực Miền Nam.
* Vinafood2: Tổng Công ty Lương thực Miền Nam.
* Lương thực Quảng Ngãi: Công ty Cổ phần Lương thực Quảng Ngãi.
* Công ty: Công ty Cổ phần Lương thực Quảng Ngãi.
* Tổ chức tư vấn: Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.
* BVSC: Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.
* UBND: Ủy ban nhân dân.
* ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông.
* HĐQT: Hội đồng Quản trị.
* BKS: Ban kiểm soát.
* HĐTV: Hội đồng thành viên.

# GIỚI THIỆU VỀ CHỦ SỞ HỮU THỰC HIỆN THOÁI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTG

## Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

***Thông tin chung***

Tên giao dịch trong nước : TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM

Tên giao dịch quốc tế : VINAFOOD2

Tên viết tắt : VINAFOOD2

Vốn điều lệ : 3.375.000.000.000 đồng

*(Bằng chữ: Ba ngàn ba trăm bảy mươi lăm tỷ đồng)*

Trụ sở : Số 42 Chu Mạnh Trinh – Q.1 – Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-8) 3829 2342

Fax : (84-8) 3829 8001

Website : [www.vinafood2.com.vn](http://www.vinafood2.com.vn)

Biểu tượng công ty :

***Tóm tắt lịch sử hình thành và phát triển***

Tổng Công ty Lương thực Miền Nam được thành lập tháng 5/1995 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở tổ chức lại Tổng Công ty Lương thực Trung ương II, Công ty Lương thực Trung ương III và các đơn vị kinh doanh lương thực từ Quảng Nam-Đà Nẵng trở vào (Quyết định số 311/QĐ-TTg ngày 24/5/1995 của Thủ tướng Chính phủ). Tổng Công ty còn được gọi là Tổng Công ty 91 (hạng đặc biệt) vì được thành lập theo mô hình thí điểm thành lập tập đoàn kinh doanh tại Quyết định số 91/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Tháng 7/2003, Tổng Công ty bắt đầu thực hiện lộ trình sắp xếp, chuyển đổi Doanh nghiệp Nhà nước và thí điểm chuyển sang tổ chức hoạt động theo mô hình Công ty mẹ-Công ty con theo Quyết định số 136/2003/QĐ-TTg ngày 10/7/2003 của Thủ tướng Chính phủ.

Đến tháng 12/2005, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 333/2005/QĐ-TTg ngày 14/12/2005 về việc thành lập Công ty mẹ-Tổng Công ty Lương thực Miền Nam; Quyết định số 125/2006/QĐ-TTg ngày 30/5/2006 ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Lương thực Miền Nam theo mô hình công ty mẹ-công ty con.

Ngày 1/3/2007, sau khi thực hiện xong các trình tự thủ tục pháp lý cần thiết, Tổng Công ty Lương thực Miền Nam đã chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ-công ty con.

Ngày 25/6/2010, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 979/QĐ-TTg về việc chuyển Công ty mẹ- Tổng Công ty Lương thực miền Nam thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Ngày 07/3/2011, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 339/QĐ-TTg phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên - Tổng Công ty Lương thực miền Nam.

Ngày 20/12/2012, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1909/QĐ-TTg phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tổng công ty Lương thực miền Nam giai đoạn 2012 - 2015. Quyết định nêu rõ các doanh nghiệp mà Tổng Công ty Lương thực Miền Nam cần phải thực hiện công tác thoái vốn đầu từ ngoài ngành, trong đó có Lương thực Quảng Ngãi.

## Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn

Tổng Công ty Lương thực Miền Nam là công ty mẹ và là cổ đông của Công ty Cổ phần Lương thực Quảng Ngãi.

## Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu thoái vốn/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu thoái vốn/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành là **51%**.

## Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/cổ phiếu đang sở hữu

Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/cổ phiếu đang sở hữu là **100%**.

# TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐƯỢC THOÁI VỐN:

## Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Lương thực Quảng Ngãi được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4300524509, đăng ký lần đầu ngày 11 tháng 06 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 vào ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp.

## Giới thiệu Công ty có cổ phiếu được thoái vốn

* Tên Công ty : Công ty Cổ phần Lương thực Quảng Ngãi
* Vốn điều lệ : 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng chẵn)
* Địa chỉ : Số 96 Ngô Quyền, Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
* Điện thoại : +84(55) 3822 701
* Fax : +84(55) 3821 668
* Giấy CNĐKKD : Số 4300524509, đăng ký lần đầu ngày 11 tháng 06 năm

2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 vào ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp.

* + Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:
  + Bán buôn thực phẩm;
  + Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào;
  + Chuẩn bị mặt bằng;
  + Sản xuất các loại bánh từ bột;
  + Xay xát và sản xuất bột thô;
  + Bán buôn gạo;
  + Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác phục vụ trong nông nghiệp;
  + Bán buôn thóc, ngô và các loại ngũ cốc khác;
  + …

## Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/09/2014

Vốn điều lệ tại Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần 3 vào ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp của Công ty là 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng chẵn).

Căn cứ theo Danh sách cổ đông lập ngày 30/09/2014, danh sách cổ đông Công ty có 4 tổ chức với cơ cấu như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Cổ đông** | **Số lượng cổ phiếu sở hữu** | **Tỷ lệ** |
| 1 | Cổ đông trong nước | 1.000.000 | 100% |
|  | - Pháp nhân | 1.000.000 | 100% |
|  | - Cá nhân | 0 | 0% |
| 2 | Cổ đông nước ngoài | 0 | 0% |
|  | - Pháp nhân | 0 | 0% |
|  | - Cá nhân | 0 | 0% |
|  | Tổng cộng | 1.000.000 | 100% |

*Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 30/09/2014*

Tại thời điểm 30/09/2014, danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên cổ đông** | **Địa chỉ trụ sở chính** | **SLCP**  **sở hữu** | **Tỷ lệ** |
| 1 | Công ty TNHH MTV-Tổng Công ty Lương thực Miền Nam | 42 Chu Mạnh Trinh, Quận 1, Tp.HCM | 510.000 | 51,00% |
| 2 | Công ty Cổ phần Lương thực Đà Nẵng | 16 Lý Thường Kiệt - Phường Thạch Thang - Quận Hải Châu -  Thành phố Đà Nẵng | 200.000 | 20,00% |
| 3 | Công ty TNHH MeKong | 174, Đường 2/9, Phường Hoà Cường Bắc, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam | 280.000 | 28,00% |

*Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 30/09/2014*

## Danh sách công ty mẹ và công ty con:

***Công ty mẹ:***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên cổ đông** | **Địa chỉ trụ sở chính** | **SLCP**  **sở hữu** | **Tỷ lệ** |
| 1 | Tổng Công ty Lương thực Miền Nam | 42 Chu Mạnh Trinh, Quận 1, Tp.HCM | 510.000 | 51,00% |

*Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 30/09/2014*

***Danh sách công ty con và công ty liên kết:*** *Không có*

## Thông tin về công suất nhà máy, sản phẩm dịch vụ chính và thị trường:

1. **Khái quát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp**

Nhờ sự hỗ trợ từ Tổng Công ty Lương thực miền Nam và các Công ty thành viên của Tổng Công ty trong lĩnh vực xay xát, chế biến và kinh doanh, xuất khẩu gạo nên đây là hoạt động kinh doanh chủ lực của Công ty. Doanh thu đến từ hoạt động kinh doanh, chế biến gạo chiếm gần 100% doanh thu hàng năm.

Tuy nhiên, do sự ảnh hưởng của suy thoái kinh tế nên hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty những năm gần đây gặp rất nhiều khó khăn, trong giai đoạn năm 2011 – 2013 công ty đều không có hiệu quả. Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2014 tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn. Tính đến ngày 30/09/2014, công ty đã ghi nhận một khoảng lỗ là 3.502.352.335 đồng, chiếm hơn 35% vốn điều lệ của Công ty.

1. **Sản phẩm và dịch vụ**

Hoạt động chính của công ty là xay xát, chế biến và kinh doanh gạo. Công ty mua nguyên liệu trong nước sau đó sản xuất bán tại thị trường nội địa.

Sản phẩm xuất khẩu chính của Công ty bao gồm: gạo trắng các loại 5%, 10%, 15%, 25%, 30%, 35% tấm, 100% tấm,…

Hình ảnh về một số sản phẩm của công ty như:



|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Gạo 20% tấm tiêu chuẩn XK** | **Gạo 25% tấm tiêu chuẩn XK** | **Gạo Jasmine (thơm mỹ)** |

**Gạo 5% tấm tiêu chuẩn XK Gạo 10% tấm tiêu chuẩn XK Gạo 15% tấm tiêu chuẩn XK**

1. **Thị trường và mạng lưới phân phối**

Sản phẩm gạo được đóng bao 50kg, 25kg, thị trường tiêu thụ hoàn toàn là trong nước và khách hàng lớn nhất là những Công ty trực thuộc Tổng Công ty Lương thực Miền Nam. Doanh thu bán hàng cho nhóm Công ty này trung bình chiếm hơn 90% doanh thu của Công ty hằng năm. Ngoài ra, Công ty còn kinh doanh gạo đóng túi từ 2-5kg bán lẻ cho người tiêu dùng trong nước nhưng số lượng không đáng kể.

1. **Quy mô hoạt động**

Quy mô hoạt động: Công ty có tổng diện tích kho với sức chứa gần 6.000 tấn và 1 nhà máy xay xát lúa, chế biến lương thực với công suất 15 tấn/ca làm việc, năng lực sản xuất chế biến hơn 10.000 tấn/năm.

## Sơ đồ tổ chức:

Bộ máy quản lý, điều hànhbao gồm Ban lãnh đạo Công ty và các phòng ban chức năng theo sơ đồ tổ chức như sau:

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

BAN KIỂM SOÁT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BAN GIÁM ĐỐC

PHÒNG KINH DOANH

PHÒNG HÀNH CHÍNH – NHÂN SỰ

PHÒNG TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN

1. **Ban lãnh đạo Công ty**

***Đại hội đồng cổ đông:*** ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết uỷ quyền. ĐHĐCĐ có các quyền sau:

* Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
* Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
* Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
* Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

***Hội đồng quản trị:*** Là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Nhiệm vụ của ĐHQT gồm hoạch định kế hoạch SXKD hàng năm và các năm kế tiếp trong nhiệm kỳ; giao nhiệm vụ cho Ban Tổng giám đốc thực hiện đúng nhiệm vụ của HĐQT đề ra bằng các nghị quyết; giám sát và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết của Ban Tổng giám đốc; phê duyệt cơ cấu tổ chức Phòng, Ban trong Công ty và các đơn vị trực thuộc mở rộng hay giải thể do Ban Tổng giám đốc đề xuất.

***Ban kiểm soát:*** được HĐQT tham khảo ý kiến về việc chỉ định Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm cũa Công ty kiểm toán độc lập; nhiệm vụ chuyên trách giám sát và đánh giá Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Giám đốc các đơn vị thành viện nhân danh cổ đông vì lợi ích của cổ đông của Công ty cổ phần.

***Ban Tổng giám đốc:*** Ban giám đốc có nhiệm vụ quản lý, điều hành, và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

1. **Các phòng ban chức năng**

Công ty gồm có 3 phòng ban chức năng

***Phòng Hành chính – Nhân sự***

Phòng Tổ chức – hành chính có chức năng chủ yếu như: nghiên cứu tuyển dụng, bố trí lao động đảm bảo chuyên môn nghiệp vụ, tạo điều kiện cho các đơn vị hoàn thành nhiệm vụ; đề xuất với Ban Tổng giám đốc về công tác đào tạo và đào tạo lại để nâng cao trình độ cho cán bộ, nhân viên đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ; nghiên cứu xây dựng các quy chế, quy định, quyết định, soạn thảo các văn bản và lưu trữ hồ sơ có liên quan tại cơ quan; tổ chức thực hiện công tác hành chính quản trị, lao động, tiền lương, bảo hiểm. Bảo đảm chế độ chính sách của Nhà nước, quy định của Công ty đối với người lao động; hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng, thanh kiểm tra; nghiên cứu đề xuất các biện pháp an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, y tế, vệ sinh an toàn thực phẩm.

***Phòng Tài chính – Kế toán***

Phòng Tài chính – kế toán có chức năng chủ yếu là tổ chức kế toán, thông kê, ghi chép, tính toán phản ánh tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và phân tích kết quả tài chính, hạch toán kế toán; kiểm tra kế toán nội bộ trong Công ty và các đơn vị trực thuộc, đề xuất các biện pháp chỉ đạo, uốn nắn những sai lệch trong công tác tài chính – kế toán; phổ biến, hướng dẩn thi hành kịp thời các văn bản có liên quan đến công tác tài chính kế toán cho các kế toán tại phòng quản lý và các đơn vị kế toán trực thuộc; bảo lưu các tài liệu kế toán; nghiên cứu, đề xuất và tổ chức công tác hạch toán kế toán; quản lý dữ liệu kế toán trên hệ thống máy tính; theo dõi thanh quyết toán các hợp đồng kinh tế, hợp đồng XDCB, gia công sản xuất để thu hồi công nợ hay trả công cho các đối tác; mở rộng quan hệ với các ngân hàng, tổ chức tài chính để đảm bảo nguồn vốn trong SXKD; báo cáo thuế theo luật; báo cáo nhanh kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng tuần.

***Phòng Kinh doanh***

Phòng Kinh doanh có chức năng chủ yếu là tham mưu và tổ chức thực hiện các kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh, chế biến, quản lý sản xuất kinh doanh, điều hành kinh doanh xuất nhập khẩu; chủ động tìm kiếm đối tác trình Tổng giám đốc ký kết các hợp đồng kinh tế tiêu thụ hàng hóa và công tác tiếp thị mở rộng thị trường; lập hợp đồng mua bán, hợp đồng dịch vụ và theo dõi vận chuyển nguyên, nhiên liệu, vật tư phụ tùng, thực hiện hợp đồng ngoại thương, giao nhận và thanh toán quốc tế trong lĩnh vực xuất nhập khẩu (nếu có); lập kế hoạch tiếp thị và mua bán hàng hóa dịch vụ ngắn hạn, trung hạn và dài hạn; giao dịch với khách hàng để giới thiệu các loại hàng hóa dịch vụ; tìm hiểu thị trường và khách hàng để nắm bắt nhu cầu, số lượng, chất lượng hàng hóa, mẩu mã, bao bì, đóng gói; lập báo cáo thống kê các đơn vị được giao chỉ tiêu XNK hàng hóa (nếu có)và theo dõi số lượng hàng hóa thực hiện; báo cáo hàng tháng, quý, năm về nhập, xuất, tồn, thanh quyết toán hàng hóa, dịch vụ và hoạt động SXKD với các đơn vị trực thuộc.

1. **Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất:**

Đơn vị tính: nghìn đồng

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Chỉ tiêu** | **2012** | **2013** | **% Tăng/giảm** | **9 tháng đầu năm 2014** |
| 1 | Tổng giá trị tài sản | 37.222.083 | 27.106.132 | -27,18% | 23.541.458 |
| 2 | Doanh thu thuần | 85.620.488 | 38.686.274 | -54,82% | 40.725.383 |
| 3 | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | -104.681 | -2.915.427 | 2.685,05% | -1.563.193 |
| 4 | Lợi nhuận khác | 110.837 | -5.484 | -104,95% | 992.484 |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | 6.156 | -2.920.911 | -47.550,31% | -570.709 |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | 4.315 | -2.920.911 | -67.788,54% | -570.709 |
| 7 | Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 0% | 0% | 0% | NA |

*Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC tại thời điểm 30/09/2014 của Lương thực Quảng Ngãi*

1. **Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Năm 2012** | **Năm 2013** | **9 tháng Năm 2014** |
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán |  |  |  |
| * Hệ số thanh toán ngắn hạn | 1,205 | 1,149 | 1,173 |
| * Hệ số thanh toán nhanh | 0,434 | 0,379 | 0,427 |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn |  |  |  |
| * Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 0,723 | 0,727 | 0,711 |
| * Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 2,608 | 2,665 | 2,457 |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động |  |  |  |
| * Vòng quay hàng tồn kho | 5,113 | 2,334 | 3,367 |
| * Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 2,300 | 1,427 | 1,730 |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời |  |  |  |
| * Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 0,01% | -7,55% | -1,40% |
| * Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | 0,04% | -39,50% | -8,38% |
| * Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 0,01% | -10,78% | -2,42% |
| * Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | -0,12% | -7,54% | -3,84% |
| 5. Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần |  |  | ` |
| * Thu nhập trên cổ phần (EPS) (đồng/cổ phiếu | 4 | -2.921 | -571 |

*Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC tại thời điểm 30/09/2014 của Lương thực Quảng Ngãi*

## Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Căn cứ vào tình hình tiêu thụ về sản phẩm kinh doanh trên thị trường ổn định, tăng trưởng tốt, công ty triển khai mạnh công tác bán hàng, chăm sóc khách hàng đến các khách hàng hiện hữu và khách hàng tiềm năng, đa dạng hóa khách hàng và thị trường, Công ty đã xây dựng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức cụ thể như sau:

Đơn vị: ngàn đồng

| **Chỉ tiêu** | **Thực hiện 2013** | **Kế hoạch 2014** | **% Tăng giảm so với năm 2013** |
| --- | --- | --- | --- |
| Doanh thu thuần | 38.686.274 | 77.000.000 | 99.04% |
| Tổng lợi nhuận sau thuế | (2.920.911) | 1.000.000 | n/a |
| Tỷ lệ LNST/Tổng doanh thu thuần | -7,55% | 0,43% | n/a |
| Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu | -0,03% | 0,00% | n/a |
| Tỷ lệ cổ tức/năm | 0,00% | 0,00% |  |

Nguồn: CTCP Lương thực Quảng Ngãi

## Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp - Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt đã tiến hành thu thập thông tin - nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá về dự báo kế hoạch hoạt động kinh doanh của Cổ phần Lương thực Quảng Ngãi.

Trên cơ sở đánh giá của chúng tôi, Công ty Cổ phần Lương thực Quảng Ngãi hoàn toàn có thể đạt được kế hoạch năm 2014 đã đề ra với chỉ tiêu doanh thu. Tuy nhiên, với nhiều khả năng thì chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế khó có thể thực hiện được.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

## Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn

Không có

## Các thông tin - các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu thoái vốn

Tại thời điểm 30/09/2014, Công ty vẫn đang phản ánh số lượng 630 tấn gạo ký gửi tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Lương thực Đà Nẵng tại Đồng Tháp trên khoản mục hàng tồn kho số tiền 6.504.120.000 VND. Tuy nhiên, Chi nhánh Công ty Cổ phần Lương thực Đà Nẵng đã có quyết định giải thể từ tháng 10/2011. Đến ngày 22/08/2012, tại biên bản cuộc họp 3 bên giữa Tổng Công ty Lương thực miền Nam, Công ty Cổ phần Lương thực Đà Nẵng và Công ty Cổ phần Lương thực Quảng Ngãi thì Công ty Cổ phần Lương thực Đà Nẵng cam kết hỗ trợ cho Công ty Cổ phần Lương thực Quảng Ngãi thu hồi công nợ 630 tấn gạo trong thời gian sớm nhất và hoàn thành trước ngày 15/09/2012. Tuy nhiên, đến thời điểm 30/09/2014 việc thu hồi 630 tấn gạo nêu trên vẫn chưa được giải quyết và cũng không có bất kỳ biên bản xác nhận nào về số gạo 630 tấn đang được gửi kho của Công ty Cổ phần Lương thực Đà Nẵng.

# PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN

## Chứng khoán được thoái vốn: Cổ phiếu Công ty Lương thực Quảng Ngãi

## Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

## Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

## Tổng số cổ phiếu thoái vốn: 510.000 cổ phần.

* Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu: 100 cổ phần.
* Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối đa: 510.000 cổ phần.

## Giá thoái vốn dự kiến: 7.600 đồng/cổ phần *(giá khởi điểm thoái vốn được xác định căn cứ theo Công văn số 233/TCT-HĐTV ngày 04/11/2014 của Tổng Công ty Lương thực miền Nam – Công ty TNHH MTV)*.

* Giới hạn mức giá đặt mua Theo quy chế đấu giá
* Bước giá Theo quy chế đấu giá

## Phương pháp tính giá:

Căn cứ theo chứng thư thẩm định giá số 01/CTTĐG ngày 20 tháng 10 năm 2014 của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) về việc thẩm định giá “Xác định giá trị vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Lương thực Quảng Ngãi tại thời điểm 30/06/2014”, kết quả của một số phương pháp xác định giá khởi điểm chi tiết như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phương pháp** |  | **ĐVT** |  | **Giá trị cổ phiếu** | | **Tỷ trọng** |
| **I. Giá trị theo sổ sách** |  | **Đồng** |  | **7.623** |  |  |
| **II. Kết quả thẩm định** |  |  |  |  |  |  |
| 1. Phương pháp so sánh tương quan P/B |  | Đồng |  | 8.257 |  | 30% |
| 2. Phương pháp tài sản |  | Đồng |  | 6.516 |  | 35% |
| 3. Phương pháp dòng tiền chiết khấu FCFF |  | Đồng |  | 7.786 |  | 35% |
| **Giá trị cổ phiếu đã điều chỉnh tỷ trọng** |  | **Đồng** |  | **7.483** |  | **100%** |

Căn cứ vào tình hình thực tế, Hội đồng thành viên trị Tổng công ty Lương thực Miền Nam đã quyết định lựa chọn mức giá khởi điểm đấu giá là **7.600** đồng/cổ phần.

## Phương thức thoái vốn:

Việc thoái vốn được thực hiện theo phương thức đấu giá cạnh tranh công khai cổ phần Công ty cổ phần Lương thực Quảng Ngãi thuộc quyền sở hữu của Tổng Công ty Lương thực miền Nam thông qua tổ chức trung gian - Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

## Thời gian phân phối cổ phiếu

Theo quy chế đấu giá do Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt ban hành, dự kiến thời gian thực hiện phân phối trong Quý I và Quý II năm 2015.

## Công bố thông tin và tổ chức đăng ký mua cổ phần

* 1. ***Địa điểm cung cấp Bản công bố thông tin đấu giá***

Theo Quy chế đấu giá

* 1. ***Địa điểm đăng ký tham dự đấu giá***

Tại các đại lý đấu giá được công bố trong Quy chế đấu giá

* 1. ***Thời gian nộp đơn đăng ký tham dự đấu giá - nộp tiền cọc và nhận phiếu đấu giá:***

Theo thời gian được thể hiện tại Quy chế đấu giá.

* 1. ***Điều kiện đăng ký tham dự đấu giá***

1. Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu và nộp đúng thời hạn theo quy định.
2. Nộp đủ tiền đặt cọc là 10% tổng giá trị cổ phần đăng ký tính theo giá khởi điểm trong thời hạn đăng ký như quy định.
3. Có các giấy tờ liên quan khác:

* *Đối với cá nhân trong nước:*
* Xuất trình CMND - giấy tờ tuỳ thân hợp lệ để tiến hành đối chiếu.
* Kê khai địa chỉ cụ thể - rõ ràng.
* *Đối với tổ chức trong nước:*
* Nếu người Đại diện theo pháp luật không đăng ký trực tiếp thì phải có Giấy ủy quyền hợp lệ do người Đại diện theo pháp luật của tổ chức ủy quyền cho người đăng ký tham dự. Người được uỷ quyền phải mang theo CMND hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ khi đăng ký tham dự đấu giá.
* Bản sao được chứng thực - công chứng hợp lệ văn bản chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức đó (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh - Quyết định thành lập…)
* *Đối với cá nhân - tổ chức nước ngoài:*
* Bản sao Hộ chiếu/CMND (trường hợp ủy quyền đấu giá cho người Việt Nam).
* Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu có).
* Xuất trình giấy mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.
* Đối với tổ chức: Ngoài các hồ sơ trên - cần có thêm Bản sao được chứng thực - công chứng hợp lệ văn bản chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh - Giấy phép thành lập…) - Công văn ủy quyền hợp lệ cho người đại diện tổ chức đó tham dự đấu giá (trong trường hợp đây không phải là người đại diện pháp lý của tổ chức đó).
  1. ***Quy định về nộp tiền đặt cọc và tiền mua cổ phần:***

Nhà đầu tư có thể nộp tiền mặt tại các địa điểm đăng ký tham dự đấu giá hoặc chuyển khoản vào các tài khoản của các đại lý đấu giá được công bố trong Quy chế đấu giá.

## Tổ chức buổi đấu giá - thu tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc

* ***Thời gian tổ chức buổi đấu giá:***Theo thời gian được quy định tại Quy chế đấu giá.
* ***Địa điểm tổ chức bán đấu giá cổ phần:***

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT.**

Trụ sở: 08 Lê Thái Tổ - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Chi nhánh TP. HCM: 11 Nguyễn Công Trứ - Quận 1 - TP. HCM.

* ***Thời gian nhận phiếu tham dự đấu giá:*** Theo quy định tại Quy chế đấu giá.
* ***Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc:*** Theo quy định tại Quy chế đấu giá.
* ***Địa điểm:*** Theo quy định tại Quy chế đấu giá.
* ***Phương thức thanh toán tiền mua cổ phần:*** tương tự như phương thức nộp tiền đặt cọc mua cổ phần.

## Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:

Tỷ lệ nắm giữ tối đa của nhà đầu tư nước ngoài là 49% tổng số vốn điều lệ của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2005 - Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.

Hiện tại tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài là 0% vốn cổ phần của Công ty.

Số lượng cổ phiếu thoái vốn thông qua đấu giá là 510.000 cổ phiếu, chiếm 51% vốn điều lệ của Công ty. Trong trường hợp toàn bộ 510.000 cổ phiếu được thoái vốn cho nhà đầu tư nước ngoài thì tổng số cổ phần do cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài sở hữu là 510.000 cổ phiếu. Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài khi đó tại Công ty khi đó sẽ là 51% vốn điều lệ. Tỷ lệ này không đảm bảo quy định của Nhà nước về tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài là không quá 49% vốn điều lệ của Công ty.

Như vậy, tổng số lượng cổ phiếu mà nhà đầu tư nước ngoài có thể mua thông qua đợt đấu giá này là 490.000 cổ phần, tương đương với 49% vốn điều lệ.

## Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: *Không có*.

## Các loại thuế có liên quan:

1. ***Thuế thu nhập doanh nghiệp:***

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 22% trên thu nhập chịu thuế.

1. ***Các loại thuế khác:***

Công ty kê khai và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế liên quan đến cổ phiếu thoái vốn:

* Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;
* Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13 ngày 22 tháng 11 năm 2012;
* Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân;
* Thông tư 111/2013/TT-BTC hướng dẫn thực hiện Luật thuế thu nhập cá nhân, luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính Phủ;
* Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 3/6/2008;
* Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/7/2012 Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật;
* Nghị định 218/2013/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp;
* Một số văn bản pháp luật khác.

## Ngân hàng phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:

Tài khoản số: 003.10.083.04.005 của Công ty TNHH MTV – Tổng Công ty Lương thực miền Nam tại Ngân hàng Bảo Việt Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh.

Tài khoản thực hiện đấu giá: Theo Quy chế đấu giá.

## Về phương án xử lý trong trường hợp phát hành không thu đủ tiền như dự kiến

Trong trường hợp việc thoái vốn không thành công, Hội đồng thành viên Tổng công ty Lương thực Miền Nam sẽ xem xét việc tiếp tục đấu giá lần hai và đồng thời tìm kiếm các đối tác quan tâm để tiến hành chuyển nhượng phần vốn nói trên.

# MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN

Cơ cấu lại danh mục đầu tư của Tổng Công ty Lương thực miền Nam – Công ty TNHH MTV (Thực hiện theo phương án thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp của Tổng Công ty Lương thực miền Nam – Công ty TNHH MTV đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn phê duyệt tại Quyết định số 2931/QĐ/BNN-ĐMDN ngày 11/12/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc phê duyệt phương án thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp của Tổng Công ty Lương thực miền Nam – Công ty TNHH MTV và Quyết định số 3370/QĐ/BNN-QLDN ngày 31/07/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc bổ sung điều 1 quyết định số 2931/QĐ/BNN-ĐMDN ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn).

# KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT THOÁI VỐN

Số tiền thu được từ đợt thoái vốn sẽ được sử dụng theo các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến quản lý tài chính của doanh nghiệp nhà nước.

# CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT THOÁI VỐN

**Tổ chức tư vấn và thực hiện đấu giá bán cổ phần.**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT.**

Trụ sở: 08 Lê Thái Tổ - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Chi nhánh TP. HCM: 11 Nguyễn Công Trứ - Quận 1 - TP. HCM.

**Tổ chức kiểm toán**

**CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC (2013)**

Trụ sở chính: Số 01 Lê Phụng Hiểu - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Chi nhánh TP. HCM: 17 Sông Thương, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM.

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN (2012)**

Trụ sở chính: Số 01 Lê Phụng Hiểu - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Chi nhánh TP. HCM: 17 Sông Thương, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM.

**Ý kiến của Tổ chức tư vấn**

Với tư cách là Tổ chức tư vấn phát hành cho đợt thoái vốn nhà nước thuộc sở hữu của Tổng Công ty Lương thực miền Nam tại Công ty Cổ phần Lương thực Quảng Ngãi, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt đánh giá việc thoái vốn tuân thủ đúng các trình tự quy định của pháp luật hiện hành, Bản công bố thông tin được xây dựng một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Lương thực Quảng Ngãi cung cấp. Đợt thoái vốn cổ phiếu Công ty Cổ phần Lương thực Quảng Ngãi sẽ giúp cho Tổng Công ty Lương thực miền Nam cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư theo chủ trương.

# XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY

Bản công bố thông tin này đã được Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt xây dựng một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Lương thực Quảng Ngãi cung cấp.

Công ty Cổ phần Lương thực Quảng Ngãi chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực - phù hợp với thực tế - đầy đủ và cần thiết để người đầu tư có thể đánh giá về tài sản - hoạt động - tình hình tài chính - kết quả và triển vọng của Công ty.

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Lương thực Quảng Ngãi đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) (năm 2012) và Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (gọi tắt là HÃNG KIỂM TOÁN AASC) (năm 2013). Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản cáo bạch và Quy chế đấu giá trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá. Các nhà đầu tư tham dự đấu giá có trách nhiệm tìm hiểu - đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

Tổng công ty Lương thực Miền Nam được miễn trách nhiệm trong trường hợp Công ty Cổ phần Lương thực Quảng Ngãi cung cấp thông tin không chính xác và không trung thực.

# PhỤ LỤC:

* Đơn đăng ký chào bán;
* Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2012 – 2013, và báo cáo tài chính tháng 9/2014 của Công ty Cổ phần Lương thực Quảng Ngãi;
* Bản sao hợp lệ Giấp phép đăng ký doanh nghiệp của Lương thực Quảng Ngãi.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | *Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 01 năm 2015* | |
| **ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC**  **TƯ VẤN** | **ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC**  **PHÁT HÀNH** | **ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN** |
| **CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT**  **GIÁM ĐỐC**  ***(đã ký)*** | **CTCP LƯƠNG THỰC**  **QUẢNG NGÃI**  **TỔNG GIÁM ĐỐC** | **TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM**  **TỔNG GIÁM ĐỐC**  ***(đã ký)*** |
| **Võ Hữu Tuấn** |  | **Huỳnh Thế Năng** |